TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS - ST
Ngày: 07 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG -TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đàm Văn Kiều.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST - TCDS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - TCDS ngày 14 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST - TCDS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST - TCDS ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lương Thị N – Sinh năm 1961;
Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Ông Trần Văn A – Sinh năm 1965;
Bà Trần Thị Q – Sinh năm 1971;
Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn A, bà Trần Thị Q là ông Vũ Văn T – Công ty L thuộc đoàn luật sư thành phố H.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn K – Sinh năm 1962;
Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bà N, ông K, ông T; vắng mặt ông A, bà Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Lương Thị N trình bày: Vợ chồng bà và vợ chồng ông Trần Văn A, bà Trần Thị Q không có quan hệ họ hàng với nhau mà là bạn bè cùng xã và đã quen biết với nhau đã lâu. Trên mối quan hệ bạn bè với nhau nên bà đã cho bà Q vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) vào ngày 09/10/2022 (âm lịch). Khi vay bà Q nói vay số tiền trên để đáo hạn ngân hàng. Sau đó, bà đã hỏi ý kiến chồng bà là ông Vũ Văn K về việc trên và vợ chồng bà đã thống nhất cho vợ chồng bà Q vay số tiền trên. Khi cho vay bà và bà Q đã viết giấy vay tiền với nhau. Khi đó hai bên đã thỏa thuận miệng lãi xuất là 1.500 đồng/triệu/ngày và hẹn bốn đến năm ngày đảo xong sổ ngân hàng thì bà Q sẽ thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho vợ chồng bà. Bà cũng đã nói ông A là chồng bà Q khi đó là trưởng xóm F xã N về việc cho bà Q vay số tiền trên và ông A không có ý kiến gì. Đến ngày 16/10/2022 (âm lịch) thì bà có hỏi bà Q cho bà xin lại số tiền gốc đã cho vay nhưng bà Q xin khất một vài ngày nữa sẽ trả. Sau đó, vợ chồng bà đã nhiều lần yêu cầu bà Q thanh toán số tiền gốc cho vợ chồng bà thì bà Q cứ khất lần khất lượt. Đến ngày 07/11/2022 (âm lịch) vợ chồng bà có đến nhà ông A bà Q để đòi lại số tiền trên thì ông A có nói "*tiền ngân hàng bà Q đã lấy về rồi mà chưa trả cô chú à. Cô chú cứ yên tâm vợ chồng cháu sẽ có trách nhiệm trả cho cô chú*". Đến 08/12/2022 (âm lịch) vợ chồng bà lại đến nhà ông A bà Q yêu cầu thanh toán số tiền gốc đã vay cho vợ chồng bà nhưng ông A bà Q không thanh toán cho vợ chồng bà một khoản tiền nào. Sau đó bà Q đã bỏ đi khỏi địa phương và bà có gọi điện để yêu cầu ông A về việc thanh toán số tiền gốc đã vay của vợ chồng bà và ông A hứa với vợ chồng bà là để vợ chồng bán đất xong sẽ thanh toán cho vợ chồng bà nhưng đến nay ông A bà Q đã cắt đứt liên lạc với bà và không có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc đã vay cho vợ chồng bà. Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn A, bà Trần Thị Q phải thanh toán cho vợ chồng bà số tiền gốc vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Về hình thức thanh toán: Bà Lương Thị N yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn A và bà Trần Thị Q phải thanh toán toàn bộ số gốc cho vợ chồng bà theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bà Trần Thị Q vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Q có bản tự khai trình bày: Thời điểm tháng 10/2022 do nhu cầu cá

nhân nên bà có liên hệ với bà Lương Thị N vay số tiền cụ thể là 500.000.000 đồng. Thời gian qua do công việc làm ăn không thuận lợi gia đình gặp khó khăn nên bà chưa trả được tiền cho bà N. Bà xin khất bà N khoảng 12 tháng để bà săp xếp trả tiền cho bà N. Về việc bà vay tiền của bà N do một mình bà xác lập, chồng bà là ông Trần Văn A không hề biết. Số tiền vay trên bà sử dụng vào mục đích cá nhân không vì nhu cầu gia đình nên bà sẽ có trách nhiệm với khoản vay trên.

Tại phiên toà hôm nay ông Trần Văn A vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông A có bản tự khai trình bày: Ông không có bất kỳ giao dịch nào với bà Lương Thị N hay ông Vũ Văn K. Việc vay tiền giữa bà Q và bà N do cá nhân bà Q xác lập mà ông không hề hay biết, số tiền vay ông cũng không biết nhưng có một điều chắc chắn là vợ ông không đưa khoản tiền nào về nhà để sử vào mục đích gia đình.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn A và bà Trần Thị Q là ông Vũ Văn T trình bày: Tại phiên tòa nguyên đơn có yêu cầu cả vợ chồng ông A và bà Q trả nợ. Tuy nhiên tại giấy biên nhận bà Q chỉ ghi nếu tôi không trả được thì chồng con trả nhưng không có chữ ký của ông A. Mặ khác khi bà N đòi ông A thì ông A có nói bà Q không trả thì ông có trách nhiệm trả. Đây là trách nhiệm vợ chồng không phải trách nhiệm đối với bà N. Nguyên đơn trình bày chỉ có bà Q đến vay nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chỉ buộc bà Q phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông K bà N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay trình bày: Ông là chồng của bà Lương Thị N. Số tiền bà N cho vợ chồng ông A bà Q là tài sản chung của vợ chồng ông bà. Ông có quan điểm như bà N đã trình bày và ông yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn A, bà Trần Thị Q phải thanh toán cho vợ chồng ông số tiền gốc vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Về hình thức thanh toán: Ông Vũ Văn K yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn A và bà Trần Thị Q phải thanh toán toàn bộ số gốc cho ông theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử chấp

nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị N. Buộc bà Trần Thị Q phải thanh toán cho vợ chồng bà Lương Thị N ông Vũ Văn K số tiền gốc là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai của các bên đương sự có đủ cơ sở khẳng định đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hiện bị đơn là ông Trần Văn A và bà Trần Thị Q đang cư trú tại huyện N. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng theo Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn A và chị Trần Thị Q vắng mặt nhưng ông A và bà Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà Q là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Lương Thị N cung cấp là 01 bản gốc "Giấy vay tiền" ghi ngày 09/10/2022 có nội dung cháu Quyên A1 ở đội 6 N có vay của cô chú Kết N số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Tại giấy vay tiền không ghi lãi suất và không ghi thời hạn trả nợ; có chữ ký, chữ viết của người vay là bà Trần Thị Q nên đây là hợp đồng vay tài sản không có lãi và không có thời hạn.

[2.2] Về số tiền vay:

Căn cứ vào 01 bản gốc "Giấy vay tiền" Giấy vay tiền" ngày 09/10/2022 có nội dung cháu Quyên A1 ở đội 6 N có vay của cô chú Kết N số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Q có bản tự khai thể hiện bà có vay của bà Lương Thị N số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Do đó, việc bà Trần Thị Q đã vay của vợ chồng bà Lương Thị N ông Vũ Văn K số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) là có thật.

[2.3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại giấy vay tiền ngày 09/10/2022 không ghi thời hạn trả nợ nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn hai bên thỏa thuận miệng thời hạn trả nợ là bốn đến năm

ngày đảo xong sổ ngân hàng thì bà Q sẽ thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho vợ chồng bà N. Đến hạn trả nợ, bà N nhiều lần yêu cầu bà Q trả nợ nhưng bà Q không trả và đến nay không liên lạc được. Nay bà N yêu cầu vợ chồng ông A1 bà Q phải trả vợ chồng bà số tiền 500.000.000 đồng. Cả bà N và ông K đều khẳng định khoản tiền cho bà Q vay là tài sản chung vợ chồng.

Theo lời khai của bà Trần Thị Q thể hiện việc bà vay tiền của bà N do một mình bà xác lập, chồng bà là ông Trần Văn A không hề biết. Số tiền vay trên bà sử dụng vào mục đích cá nhân không vì nhu cầu gia đình nên bà sẽ có trách nhiệm với khoản vay trên. Phía ông Trần Văn A xác định ông không biết việc vay mượn tiền giữa bà Q và bà N. Ông khẳng định việc vay mượn tiền là việc giữa bà Q với bà N, không liên quan đến ông. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 09/10/2022 và lời khai của bà Lương Thị N thể hiện việc vay mượn chỉ có bà và Q xác lập với nhau không có mặt ông A và giấy vay tiền chỉ có một mình bà Q ký xác nhận vào đó. Khi giao tiền bà N giao tiền trực tiếp cho bà Q không có mặt ông A. Như vậy, việc xác định ông A không liên quan đến việc vay nợ trên là có căn cứ.

Do đó, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị N về việc yêu cầu bà Trần Thị Q phải thanh toán số nợ gốc cho vợ chồng bà là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu của bà N, ông K về việc buộc ông A phải có trách nhiệm trả số nợ trên cùng bà Q.

[2.3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Lương Thị N và ông Vũ Văn K không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị N, cụ thể: Buộc bà Trần Thị Q phải thanh toán cho vợ chồng bà Lương Thị N ông Vũ Văn K số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà N, ông K có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Thị Q chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị Q phải nộp 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Án xử công khai có mặt bà N, ông K, anh T vắng mặt ông A bà Q. Báo cho bà Lương Thị N ông Vũ Văn K biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan và bị đơn có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Nghĩa Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.